

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

**NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng
số 4-HĐBT ngày 7-1-1988 ban
hành Điều lệ đăng ký và quản
lý hộ khẩu.**

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã
hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ
trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;*

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay ban hành bản Điều lệ
đăng ký và quản lý hộ khẩu kèm theo
Nghị định này.

Điều 2. — Điều lệ này thi hành thống
nhất trong cả nước và có hiệu lực kể từ
ngày ban hành, các văn bản ban hành
trước đây trái với bản Điều lệ này đều
bị bãi bỏ.

Điều 3. — Các Bộ trưởng, Chủ nhiệm
Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan
khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ
tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành
phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu
trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Điều 4. — Bộ trưởng Bộ Nội vụ chịu
trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra đôn
đốc việc thi hành Điều lệ này.

T. M. Hội đồng Bộ trưởng

Chủ tịch

PHẠM HÙNG

ĐIỀU LỆ

đăng ký và quản lý hộ khẩu
(ban hành kèm theo Nghị định số 4-HĐBT
ngày 7-1-1988).

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. — Đăng ký và quản lý hộ
khẩu là biện pháp quan trọng của Nhà
nước để quản lý xã hội; bảo vệ an ninh
quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội;
xác định việc cư trú hợp pháp để thực
hiện quyền và nghĩa vụ của công dân.

Điều 2. — Công dân được quyền và có
trách nhiệm đăng ký hộ khẩu thường trú
tại nơi ở thường xuyên của mình. Không
đăng ký hộ khẩu thường trú ở nơi này
nhưng lại thường xuyên cư trú ở nơi
khác.

Điều 3. — Những người có quan hệ
gia đình hoặc quan hệ thân thuộc cùng
trung trong một nhà hoặc một phòng ở thì đăng
ký là một hộ.

Mỗi hộ phải cử một người có trách
nhiệm chính làm chủ hộ để thực hiện
các quy định về đăng ký và quản lý hộ
khẩu trong hộ của mình.

Điều 4. — Những người của cơ quan
Nhà nước, tổ chức kinh tế, văn hóa, xã
hội (gọi tắt là cơ quan và tổ chức) mà
cùng ở chung trong một nhà hoặc một
phòng thì đăng ký hộ khẩu ở tập thể và
cơ quan đăng ký hộ khẩu phải trực tiếp
đăng ký với từng người.

Các cơ quan và tổ chức phải cử người
đề đôn đốc những người ở trong nhà tập
thể của mình chấp hành những quy định
về đăng ký và quản lý hộ khẩu.

Điều 5. — Cán bộ, chiến sĩ quân đội nhân dân và công an nhân dân ở tập thể trong doanh trại, nhà ở tập thể của quân đội, công an thì quản lý theo quy định riêng của Bộ Quốc phòng và Bộ Nội vụ.

Những sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, cán bộ công nhân, nhân viên quốc phòng của quân đội nhân dân và của công an nhân dân hàng ngày ngoài giờ làm việc về ở với bố, mẹ, vợ hoặc chồng, con cùng trong một thành phố, thị xã, thị trấn, một huyện thì đăng ký hộ khẩu thường trú cùng với hộ gia đình.

Những người không phải là quân đội, công an mà ở trong khu vực doanh trại, nhà ở tập thể của quân đội, của công an đều thực hiện theo những quy định trong Điều lệ này.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ ĐĂNG KÝ VÀ QUẢN LÝ HỘ KHẨU

Điều 6. — Mỗi người từ 15 tuổi trở lên tự khai một bản khai nhân khẩu đầy đủ chính xác theo mẫu hướng dẫn thống nhất của Bộ Nội vụ.

Điều 7. — Lập sổ hộ khẩu: Ở thành phố, thị xã, thị trấn lập theo từng hộ, ở nông thôn lập theo xóm, ấp, bản. Đối với nhà ở tập thể của cơ quan và tổ chức thì lập theo từng nhà ở hoặc phòng ở tập thể của cán bộ, công nhân, viên chức, hội viên.

Điều 8. — Khi có những sự thay đổi về hộ khẩu như dưới đây thì người có sự thay đổi, hoặc chủ hộ, hoặc người có trách nhiệm của cơ quan, đơn vị chủ quản có nhà ở tập thể đến báo với cơ quan đăng ký hộ khẩu để xác nhận sự thay đổi đó vào sổ hộ khẩu:

— Chia một hộ thành nhiều hộ, hợp nhiều hộ thành một hộ.

— Thay đổi họ, tên, chữ đệm, ngày, tháng, năm sinh sau khi có quyết định cho phép của cơ quan có thẩm quyền.

— Có trẻ em mới sinh, hoặc có người chết.

— Có người được tuyển dụng vào lực lượng vũ trang, đi công tác, lao động, học tập dài hạn ở nước ngoài, xuất cảnh ra nước ngoài.

— Có người tự bỏ đi nơi khác, mất tích, bị bắt đi tù, đi tập trung giáo dục cải tạo, bắt buộc lao động tập trung.

Điều 9. — Khi thay đổi nơi thường trú trước khi chuyển đi, người có thay đổi hoặc chủ hộ đến cơ quan đăng ký hộ khẩu sở tại để làm thủ tục chuyển đi. Đến nơi ở mới, nếu ở thành phố, thị xã trong thời hạn không quá 2 ngày, nếu ở nông thôn không quá 5 ngày người chuyển đến hoặc chủ hộ nơi chuyển đến báo với cơ quan đăng ký hộ khẩu sở tại để làm thủ tục chuyển đến.

Điều 10. — Việc chuyển hộ khẩu đến nội thành, nội thị của các thành phố, thị xã do Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương nơi đến xét duyệt.

Những trường hợp sau đây được chuyển đến đăng ký hộ khẩu thường trú ở nội thành, nội thị của các thành phố, thị xã:

1. Cán bộ, công nhân, nhân viên bao gồm cả công nhân, nhân viên quốc phòng và công nhân của công an, học sinh tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và trường dạy nghề được cấp có thẩm quyền ra quyết định điều động, hoặc tuyển dụng vào biên chế của cơ quan, xí nghiệp theo quy chế về điều động, tuyển dụng.

2. Cán bộ, công nhân, nhân viên công tác ở các tỉnh, thành phố giáp ranh thường xuyên về ở với vợ hoặc chồng là nhân khẩu thường trú ở thành phố, thị xã.

3. Những người đã là nhân khẩu thường trú ở nội thành, nội thị đi nghĩa vụ quân sự, đi công tác, đi lao động, đi học tập ở nơi khác kể cả trong và ngoài nước, đã làm xong nhiệm vụ hoặc nghỉ hưu, phục viên, nghỉ mất sức, được xuất ngũ, thôi việc.

4. Những người già yếu, hết tuổi lao động đến ở với vợ hoặc chồng, con là nhân khẩu thường trú để nương tựa.

5. Những người dưới 18 tuổi chưa tự lập được, những người bị bệnh tật không còn khả năng tự lập được không có người nuôi dưỡng về ở với bố, mẹ, ông, bà hoặc anh, chị ruột là nhân khẩu thường trú.

6. Những người mới kết hôn đến ở với vợ hoặc chồng là nhân khẩu thường trú.

7. Những người đã là nhân khẩu thường trú ở nội thành, nội thị bị bắt buộc lao động tập trung, đi trường phổ thông công nông nghiệp, đi tập trung cải tạo, đi tù đã hết hạn mà không thuộc diện phải thi hành lệnh cấm cư trú được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy cho về.

8. Những trường hợp ngoại lệ khác được Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương xét duyệt cho phép đăng ký hộ khẩu vào nội thành, nội thị.

Điều 11. — Những trường hợp sau đây không được chuyển đến đăng ký hộ khẩu thường trú ở nội thành các thành phố trực thuộc Trung ương, các xã biên giới, hải đảo:

- a) Những người đang bị quản chế.
- b) Những người đang cải tạo tại chỗ.
- c) Những người đã có hành động phạm pháp chờ xét xử.
- d) Những người đang trong thời hạn thi hành án phạt của Tòa án nhân dân về cấm cư trú.

e) Những người đang thi hành quyết định của cơ quan có thẩm quyền cấm cư trú hoặc cư trú bắt buộc.

Điều 12. — Những người từ 15 tuổi trở lên đến tạm trú ở nơi khác ngoài phạm vi nội thành, nội thị và huyện nơi ở thường trú của mình phải khai báo tạm trú.

— Tạm trú trong các nhà trọ, khách sạn thì người phụ trách các nhà trọ, khách sạn phải khai báo với cơ quan đăng ký hộ khẩu sở tại.

— Tạm trú trong các nhà khách, nhà ở tập thể của các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội, thì người tạm trú báo cho Ban bảo vệ trực tiếp quản lý nhà khách, nhà ở tập thể đó.

— Tạm trú trong các nhà ở tập thể không thuộc cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội và tạm trú trong các hộ gia đình thì người tạm trú hoặc chủ hộ gia đình báo cho tổ trưởng nhân dân nơi tạm trú.

— Những người là bố, mẹ, vợ, chồng, con đến tạm trú ở nhà nhau cũng phải khai báo.

Thời hạn tạm trú không quá 6 tháng hết hạn nếu còn tạm trú phải khai báo lại.

Điều 13. — Những người từ 15 tuổi trở lên đi vắng khỏi nội thành, nội thị và huyện nơi thường trú của mình phải khai báo tạm vắng.

— Người ở các nhà tập thể của tổ chức không thuộc cơ quan Nhà nước và hộ gia đình thì người đi vắng hoặc chủ hộ báo cho tổ trưởng nhân dân nơi thường trú.

— Người ở các nhà tập thể của các cơ quan, tổ chức của Nhà nước thì báo cho Ban bảo vệ trực tiếp quản lý nhà ở tập thể.

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684
LAWSOFT

— Thời hạn tạm vắng không quá 6 tháng, người nào vắng quá 6 tháng không có lý do rõ ràng thì cơ quan đăng ký hộ khẩu nơi thường trú xóa tên trong sổ hộ khẩu. Khi người ấy trở về sẽ xét đăng ký hộ khẩu trở lại.

— Người đi công tác, họp hội nghị, học tập hoặc đi chữa bệnh trong thời hạn nói trên cũng phải khai báo tạm vắng.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. — Bộ Nội vụ có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện công tác đăng ký và quản lý hộ khẩu; quy định những thủ tục, biểu mẫu sổ sách cần thiết về đăng ký và quản lý hộ khẩu để thi hành thống nhất.

Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện công tác đăng ký và quản lý hộ khẩu ở địa phương mình.

Điều 15. — Cấm giả mạo giấy tờ, kê khai gian dối để đăng ký hộ khẩu sai quy định.

Không cơ quan, tổ chức nào được tùy tiện thay đổi hoặc làm trái quy định của Điều lệ đăng ký, quản lý hộ khẩu. Đối với những trường hợp quy định trái Điều lệ này, Bộ Nội vụ có quyền đình chỉ việc thi hành và kiến nghị lên Hội đồng Bộ trưởng đề ra lệnh bãi bỏ.

Điều 16. — Công dân có quyền khiếu nại, tố cáo với cơ quan Nhà nước về những việc đăng ký hộ khẩu không đúng. Cơ quan nhận được khiếu nại, tố cáo phải xem xét giải quyết theo đúng Pháp lệnh ngày 23-11-1981 của Hội đồng Nhà nước quy định việc xét và giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân.

Điều 17. — Cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân nào có thành tích trong việc thực hiện công tác đăng ký, quản lý hộ khẩu, tùy theo mức độ của thành tích sẽ được khen thưởng theo chế độ khen thưởng của Nhà nước.

Điều 18. — Nếu vi phạm những quy định về đăng ký quản lý hộ khẩu theo Điều lệ này, tùy mức độ sai phạm mà xử lý kỷ luật hành chính đến truy tố trước pháp luật.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng

Chủ tịch

PHẠM HÙNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

CHỈ THỊ của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 13-CT ngày 7-1-1988 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 217-HĐBT ngày 14-11-1987 ban hành các chính sách đổi mới kế hoạch hóa và hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa đối với các xí nghiệp quốc doanh.

Quyết định số 217-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng ban hành đã hơn một tháng, nhưng việc chuẩn bị để vận dụng ngay vào năm kế hoạch 1988 còn chậm, làm cho các đơn vị sản xuất kinh doanh khối quốc doanh lúng túng và chờ đợi. Đề quyết định trên sớm được thực hiện trong thực tế, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng chỉ thị các Bộ, ngành và Ủy ban Nhân dân